

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 8 - 2026
V/v “Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quang Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bé Thị Thục
Bà Trương Thị Ngọc Linh
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Trần Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 345/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2026/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2026/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1990
Thẻ CCCD/CMND số xxxxxxxx7942, cấp ngày 10/5/2021
Địa chỉ: Tổ C, khu phố A (nay là khu phố T), phường A, thành phố Đ (Có đơn xin vắng mặt)
- Bị đơn: Ông Đinh Công M, sinh năm 1987
Thẻ CCCD/CMND số xxxxxxxx5382
Địa chỉ: Tổ B, khu phố A (nay là khu phố T), phường A, thành phố Đ (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2025 và các văn bản có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ P trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Đinh Công M kết hôn tự nguyện vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước (nay là phường A, thành phố Đ) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73/2014 ngày 05/11/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đời sống không còn hạnh phúc. Bà Nguyễn Thị Mỹ P nhận thấy

tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đinh Công M.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Đinh Công M có 03 con chung tên là Đinh Thiên H, sinh ngày 01/12/2014, Đinh Thiên V, sinh ngày 18/9/2018 và Đinh Ngọc Bảo A, sinh ngày 18/9/2018. Bà Nguyễn Thị Mỹ P yêu cầu được nuôi 03 con chung và yêu cầu ông Đinh Công M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/01tháng/01người con, thời gian cấp dưỡng đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan: Bà Nguyễn Thị Mỹ P không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, không còn có yêu cầu nào khác.

Ông Đinh Công M không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn. Phân tích các tình tiết của vụ án, tài liệu, chứng cứ được kiểm tra tại phiên tòa, đối chiếu với quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS);
- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho bà Nguyễn Thị Mỹ P được ly hôn với ông Đinh Công M.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao 03 con chung tên là Đinh Thiên H, sinh ngày 01/12/2014, Đinh Thiên V, sinh ngày 18/9/2018 và Đinh Ngọc Bảo A, sinh ngày 18/9/2018 cho bà Nguyễn Thị Mỹ P nuôi dưỡng; ông Đinh Công M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/01tháng/01người con, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 26/8/2026 (ngày xét xử sơ thẩm) đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết (Do đương sự không yêu cầu)

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào yêu cầu của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Mỹ P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đinh Công M, yêu cầu giải quyết về con chung, cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” được quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là ông Đinh Công M cư trú tại phường A, thành phố Đ. Theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS được sửa đổi, bổ sung năm 2025, thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai.

3. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ P có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Đinh Công M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, áp dụng các điều 227, 228, 238 BLTTDS để đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

4. Yêu cầu của đương sự:

[1] Về hôn nhân: Bà P và ông M kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước - Nay là phường A, thành phố Đ (Bản sao trích lục kết hôn số 04/TLKH-BS ngày 05/11/2014 do Ủy ban nhân dân (UBND) phường A, thành phố Đ ký cấp ngày 10/7/2026 - BL số 02). Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các điều 8 và 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Bà P và ông M sống hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do giữa hai người có tính tình không hợp nhau, trong cuộc sống giữa họ không còn sự chia sẻ, thông cảm. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa bà P và ông M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Mỹ P yêu cầu ly hôn với ông Đinh Công M là có căn cứ và được chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà P và ông M có 03 con chung tên là Đinh Thiên H, sinh ngày 01/12/2014 (Bản sao Giấy khai sinh số 09/2015, quyền số 01/2015 do UBND xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước ký cấp ngày 20/01/2015 - BL số 06), Đinh Thiên V, sinh ngày 18/9/2018 (Bản sao trích lục khai sinh số 783/TLKS-BS do UBND xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước ký cấp ngày 06/11/2018 - BL số 04) và Đinh Ngọc Bảo A, sinh ngày 18/9/2018 (Bản sao trích lục khai sinh số 784/TLKS-BS do UBND xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước ký cấp ngày 06/11/2018 - BL số 05). Xét thấy, bà P và ông M đều có đủ điều kiện để nuôi con; tuy nhiên, giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng cần xem xét đến nguyện vọng của con trẻ, tình hình thực tế, điều kiện sống của mỗi bên cũng như khả năng chăm sóc con trẻ. Xét thấy, các cháu Đinh Thiên H, Đinh Thiên V và Đinh Ngọc Bảo A đã lớn trên 07 tuổi, có nguyện vọng được chung sống với mẹ là bà P, trong thời gian sống với bà P các cháu H, V và A đi học bình thường, phát triển tốt về thể chất và trí lực. Để ổn định, không làm xáo trộn cuộc sống sau khi ly hôn cũng như phù hợp với nguyện vọng của con trẻ nên giao 03 con chung có tên như trên cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Tuy nhiên, nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con chung gây cản trở đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P yêu cầu ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/01 người/01 tháng; tổng mức cấp dưỡng cho 03 con là 3.000.000 đồng/01 tháng. Xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con là quyền và là

nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Có hiệu lực từ 01/7/2024) quy định: Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con. Tại địa phương nơi bà P, ông M đang cư trú (phường A, thành phố Đ) thuộc mức lương tối thiểu vùng II là 4.730.000đồng/01tháng hoặc 22.700 đồng/giờ, bà P yêu cầu ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/01con/01tháng; tổng 03 người con là 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 như đã viện dẫn nên được chấp nhận. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 26/8/2026 (Ngày xét xử sơ thẩm) đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Vì lợi ích tốt nhất về mọi mặt con trẻ, bà P và ông M có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét giải quyết việc cấp dưỡng hoặc việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Áp dụng các điều 8, 9, 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ P được ly hôn với ông Đinh Công M.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao 03 con chung là Đinh Thiên H, sinh ngày 01/12/2014, Đinh Thiên V, sinh ngày 18/9/2018 và Đinh Ngọc Bảo A, sinh ngày 18/9/2018 cho bà Nguyễn Thị Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Đinh Công M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/01người/01tháng; tổng 03 người con là 3.000.000 đồng/01tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 26/8/2026 (ngày xét xử sơ thẩm) đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Tuy nhiên, nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con chung gây cản trở đến việc trông

nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích tốt nhất về mọi mặt con trẻ, bà P và ông M có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét, giải quyết việc cấp dưỡng hoặc việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mỹ P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà P đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007685 ngày 06/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ (nay là thành phố Đ).

Ông Đinh Công M phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Đồng Nai;
- UBND phường A, thành phố Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Quang Dũng